TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 172/2019/QĐST-HNGĐ	*Long Khánh, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 498/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh C, sinh năm 1972. Địa chỉ: 02 HD, tổ 15, khu phố 1, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

- Chị U, sinh năm 1976. Địa chỉ: 02 HD, tổ 15, khu phố 1, phường T, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh C và chị U tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1999 nhưng đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện K (nay là thành phố K), tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Anh C và chị U đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay anh C và chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung, đó là cháu HT, sinh ngày 17/5/2001, cháu GH, sinh ngày 31/01/2003 và cháu QN, sinh ngày 07/8/2012. Khi ly hôn, anh C và chị U thỏa thuận giao cháu GH, sinh ngày 31/01/2003 và cháu QN, sinh ngày 07/8/2012 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu HT, sinh ngày 17/5/2001, đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Tạm thời chị U không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung: anh C và chị U khai không có nên không xem xét.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm hòa giải- Đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh C và chị U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh C và chị U thỏa thuận, giao cháu GH, sinh ngày 31/01/2003 và cháu QN, sinh ngày 07/8/2012 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Tạm thời chị U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ. Khi cần thiết anh C, chị U được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không xem xét.

- Về nợ chung: không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: anh C nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số 009922 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- UBND phường XB;
- Lưu Hồ sơ, án văn.

Thẩm phán

(đã ký)

Vũ Thị Thu Trang